

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Hương;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Nhân;

Bà Trần Vĩnh Hạnh;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Các ngày 29, 30 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/HSST ngày 11/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 16/01/2024 đối với:

1. Bị cáo: Trần Thành S, sinh năm 1984; Nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: phường A, quận B, thành phố Cần Thơ;

Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con của ông Trần S, sinh năm 1948 và bà Vũ Thị Y, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/12/2023 bị Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0008129/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Bị cáo: Phạm Minh H, sinh năm 1976; Nơi sinh: Ninh Bình;

Nơi đăng ký thường trú: phường H, quận K, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: phường A, quận B, thành phố Cần Thơ;

Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con của ông Phạm Văn Đ,

sinh năm 1952 và bà Phạm Thị Đ sinh năm 1952; Có vợ đã ly hôn và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/12/2023 bị Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0008128/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Bị cáo: Trần Hoài N, sinh năm 1981; Nơi sinh: Hà Nội;

Nơi cư trú: phường A, quận B, thành phố Cần Thơ;

Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con của ông Trần S, sinh năm 1948 và bà Vũ Thị Y, sinh năm 1952; Có vợ bà Phạm Thị D, sinh năm 1985 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Không; Nhân thân của bị cáo: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội cướp tài sản theo Bản án sơ thẩm 261/HSST ngày 22/12/2000 và Bản án phúc thẩm 748/HSPT ngày 27/4/2001 của Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, lực lượng chức năng Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành kiểm tra phát hiện một nhóm đối tượng đang tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên 13 lá được thua bằng tiền tại quán cà phê Khôi Nguyên, hẻm 557, đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên mời về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc, Trần Thành S còn khai nhận: Ngoài tham gia đánh bài được thua bằng tiền S còn sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu đen, số sê ri: R9YRB03MFLF, gắn sim số 0934132492 tổ chức đánh bạc (bán số đề) cho Phạm Minh H và Trần Hoài N qua hình thức nhắn tin zalo từ ngày 20/06/2023 đến ngày 28/06/2023 các đài xổ số kiến thiết Miền Bắc, Miền Trung, Miền N. Qua kiểm tra điện thoại di động của Trần Thành S phát hiện bên trong tin nhắn zalo giữa S và N; giữa S và H có các nội dung mua bán số đề.

Quá trình kiểm tra điện thoại di động và tiến hành lấy lời khai của Trần

Thành S, Phạm Minh H và Trần Hoài N đã xác định được Trần Thành S bắt đầu hoạt động mua bán số đề giữa tháng 6/2023. S hoạt động bán số đề đài Miền N, Miền Trung và Miền Bắc, dưới hình thức bán số đầu đuôi (AB), bao lô 02 con, bao lô 03 con, và số đá. S bán số đề cho những người mua gồm: Phạm Minh H và Trần Hoài N rồi trực tiếp giữ lại để tính thắng thua với những người chơi.

- Về hình thức bán số đề và cách tính thắng thua như sau:

Trần Thành S tổ chức bán số đề các đài Miền Bắc, Miền N, Miền Trung, S sử dụng điện thoại hiệu Samsung A03S màu đen, sử dụng sim số 0934.132.492 đăng nhập vào tài khoản zalo “Trần S” để bán số đề. Khi H và N muốn mua số đề của S thì nhắn tin gửi các con số đề cần mua và tên đài xổ số kiến thiết cho S, khi nhận được tin nhắn S sẽ nhắn tin lại các con số gửi mua và kèm theo chữ “ok” phía sau tin nhắn khi đó S đã đồng ý bán số đề cho H và N. Sau khi bán số đề cho N và H, S giữ lại tính thắng thua trực tiếp với N và H dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các miền Bắc, Trung, N mở thưởng trong ngày.

Phạm Minh H sử dụng điện thoại hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen, sử dụng sim số 0793.224.567 đăng nhập vào tài khoản zalo tên “Minh H” nhắn tin mua số đề của S. Việc chung chi tiền thắng thua giữa H và S được thực hiện trực tiếp gặp nhau để chung chi tiền thắng thua. Cả hai đã chung chi xong tiền mua bán số đề. Sau khi chung chi tiền xong H xóa hết các tin nhắn mua bán số đề với S đi.

Trần Hoài N sử dụng điện thoại hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen, gắn sim số 0909.453.478 đăng nhập vào tài khoản zalo tên “An khang Trần” nhắn tin mua số đề của S. Việc chung chi tiền thắng thua giữa N và S được thực hiện qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng. Cả hai đã chung chi xong tiền mua bán số đề. Trong tin nhắn zalo của N còn các nội dung mua bán số đề với S.

- Hình thức thắng thua:

Tỷ lệ thắng thua 01 trúng 70; cứ 1.000 đồng tiền mua số đề nếu trúng được 70.000 đồng; tỷ lệ này áp dụng với hình thức mua lô đầu đuôi (AB) và bao lô hai con số;

Tỷ lệ 01 trúng 600 áp dụng với hình thức bao lô 03 con số và số đá, cứ 1.000 đồng tiền mua số đề dưới các loại hình này nếu trúng được 600.000 đồng.

Đối với đài Miền Bắc bao lô hai con số và số đá cứ 1.000 đồng tiền mua số đề tính tiền 20.000 đồng, bao lô ba con số cứ 1.000 đồng tính tiền 17.500 đồng, đài Miền N và Miền Trung cứ 1.000 đồng tính tiền 13.000 đồng.

* Đối với Trần Hoài N: Thống kê các phôi đề bị cáo mua số đề của S từ ngày 25/6/2023 đến ngày 28/6/2023, cụ thể như sau:

- Ngày 25/06/2023: Bị cáo mua số lô, đề Miền Bắc số tiền 1.550.000 đồng, số tiền thực tế bị cáo mua số lô, đề là 1.200.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Tổng số tiền đánh bạc 1.550.000 đồng, bị cáo thua thực tế 1.200.000 đồng nên không có thu lợi.

- Ngày 26/06/2023: Bị cáo mua số lô, đề Miền Bắc số tiền 2.700.000, số tiền thực tế bị cáo mua số lô, đề là 2.000.000 đồng, bị cáo trúng số tiền 14.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 2.700.000 đồng + 14.000.000 đồng = 16.700.000 đồng, bị cáo thắng nên số tiền thu lợi thực tế là 14.000.000 đồng – 2.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

- Ngày 27/06/2023: Bị cáo mua số lô, đề Miền Bắc số tiền 5.400.000 đồng, số tiền thực tế bị cáo mua số lô, đề là 4.000.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Tổng số tiền đánh bạc 5.400.000 đồng, bị cáo thua thực tế 4.000.000 đồng nên không có thu lợi.

- Ngày 28/06/2023: Bị cáo mua số lô, đề Miền Bắc số tiền 2.700.000 đồng, số tiền thực tế bị cáo mua số lô, đề là 2.000.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Tổng số tiền đánh bạc 2.700.000 đồng, bị cáo thua thực tế 2.000.000 đồng nên không có thu lợi.

Như vậy từ ngày 25/6/2023 đến ngày 28/6/2023 bị cáo N mua số lô, đề của bị cáo S tổng cộng 04 lần, trong đó có 02 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng và 02 lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, số tiền thu lợi 12.000.000 đồng.

* Đối với Phạm Minh H: Thống kê các phôi đề bị cáo mua số đề của S từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023, cụ thể như sau:

- Ngày 20/06/2023: Bị cáo mua số lô, đề đài Miền Bắc số tiền 5.700.000 đồng, số tiền thực tế bị cáo mua lô, đề là 4.250.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Tổng số tiền đánh bạc 5.700.000 đồng, bị cáo thua thực tế 4.250.000 đồng nên không có thu lợi.

- Ngày 21/06/2023: Bị cáo mua 03 lần số lô, đề đài Miền Bắc, Miền Trung, Miền N (03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng) tổng số tiền đánh bạc (số tiền mua đề + trúng đề) 68.220.000 đồng, số tiền thực tế mua đề 39.780.000 đồng, trúng đề 14.000.000 đồng, bị cáo thua đề 39.780.000 đồng – 14.000.000 đồng = 25.780.000 đồng nên không có thu lợi, cụ thể:

Bị cáo mua số lô, đề đài Miền Bắc 10.480.000 đồng, số tiền mua thực tế 7.800.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Số tiền đánh bạc 10.480.000 đồng, bị cáo thua thực tế 7.800.000 đồng nên không có thu lợi.

Bị cáo mua số lô, đề đài Miền Trung 17.040.000 đồng, số tiền mua thực tế 12.480.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Số tiền đánh bạc 17.040.000 đồng, bị

cáo thua thực tế 12.480.000 đồng nên không có thu lợi.

Bị cáo mua số lô, đề đài Miền N 26.700.000 đồng, số tiền mua thực tế 19.500.000 đồng, bị cáo trúng số tiền 14.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc $26.700.000 \text{ đồng} + 14.000.000 \text{ đồng} = 40.700.000 \text{ đồng}$, bị cáo thua thực tế $19.500.000 \text{ đồng} - 14.000.000 \text{ đồng} = 5.500.000 \text{ đồng}$ nên không có thu lợi.

- Ngày 26/06/2023: Bị cáo mua 03 lần số lô, đề đài Miền Bắc, Miền Trung, Miền N (03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng) tổng số tiền đánh bạc (số tiền mua đề + trúng đề) 40.120.000 đồng, số tiền thực tế mua đề 25.500.000 đồng, bị cáo trúng đề 5.600.000 đồng. Bị cáo thua đề $25.500.000 \text{ đồng} - 5.600.000 \text{ đồng} = 19.900.000 \text{ đồng}$ nên không có thu lợi. Cụ thể:

Bị cáo mua số lô, đề đài Miền Bắc 11.560.000 đồng, số tiền mua thực tế 8.600.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Số tiền đánh bạc 11.560.000 đồng, bị cáo thua thực tế 8.600.000 đồng nên không có thu lợi.

Bị cáo mua số lô, đề đài Miền Trung 7.120.000 đồng, số tiền mua thực tế 5.200.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Số tiền đánh bạc 7.120.000 đồng, bị cáo thua thực tế 5.200.000 đồng nên không có thu lợi.

Bị cáo mua số lô, đề đài Miền N 15.840.000 đồng, số tiền mua thực tế 11.700.000 đồng, bị cáo trúng số tiền 5.600.000 đồng. Số tiền đánh bạc $15.840.000 \text{ đồng} + 5.600.000 \text{ đồng} = 21.440.000 \text{ đồng}$, bị cáo thua thực tế $11.700.000 \text{ đồng} - 5.600.000 \text{ đồng} = 6.100.000 \text{ đồng}$ nên không có thu lợi.

- Ngày 28/06/2023: Bị cáo mua số lô, đề đài Miền N số tiền 7.120.000 đồng, số tiền thực tế bị cáo mua số lô, đề là 5.200.000 đồng, bị cáo không trúng đề. Tổng số tiền đánh bạc 7.120.000 đồng, bị cáo thua thực tế 5.200.000 đồng nên không có thu lợi.

Như vậy từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 bị cáo H mua số lô, đề của bị cáo S tổng cộng 08 lần, số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng, bị cáo thua nên không có thu lợi.

* Đối với Trần Thành S: Thống kê các phôi đề bị cáo bán số đề cho N, H từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023, cụ thể như sau:

- Ngày 20/06/2023: Bị cáo bán số lô, đề đài Miền Bắc cho H số tiền bán đề 5.700.000 đồng. Tiền nhận thực tế bán Đài Miền Bắc là: 4.250.000 đồng. Số tiền đánh bạc 5.700.000 đồng, H không trúng đề. Bị cáo S thu lợi số tiền thực tế là: 4.250.000 đồng.

- Ngày 21/06/2023: Bị cáo bán số lô, đề cho H 03 lần các lô, đề đài Miền Bắc, Miền Trung, Miền N, trong đó 02 lần số tiền đánh bạc dưới 20.000.000 đồng và 01 lần trên 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 68.220.000 đồng, số tiền thực tế bán đề 39.780.000 đồng, H trúng đề 14.000.000 đồng. Bị cáo S thu lợi số tiền thực tế

39.780.000 đồng - 14.000.000 đồng = 25.780.000 đồng. Cụ thể:

Bị cáo bán số lô, đề đài Miền Bắc 10.480.000 đồng, số tiền nhận thực tế 7.800.000 đồng, H không trúng đề. Số tiền đánh bạc 10.480.000 đồng, H thua thực tế 7.800.000 đồng nên S thu lợi thực tế 7.800.000 đồng.

Bị cáo bán số lô, đề đài Miền Trung 17.040.000 đồng, số tiền nhận thực tế 12.480.000 đồng, H không trúng đề. Số tiền đánh bạc 17.040.000 đồng, H thua thực tế 12.480.000 đồng nên S thu lợi thực tế 12.480.000 đồng.

Bị cáo bán số lô, đề đài Miền N 26.700.000 đồng, số tiền mua thực tế 19.500.000 đồng, H trúng số tiền 14.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc 26.700.000 đồng + 14.000.000 đồng = 40.700.000 đồng, H thua thực tế 19.500.000 đồng – 14.000.000 đồng = 5.500.000 đồng nên S thu lợi thực tế 5.500.000 đồng.

- Ngày 25/06/2023: Bị cáo bán số lô, đề đài Miền Bắc cho N số tiền 1.550.000 đồng. Tiền bán thực tế đài Miền Bắc là: 1.200.000 đồng. N không trúng đề nên S thu lợi số tiền thực tế: 1.200.000 đồng.

- Ngày 26/06/2023: Bị cáo bán số lô, đề cho N, H các đài Miền Bắc, Miền Trung, Miền N, trong đó 02 lần số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng và 01 lần dưới 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 56.820.000 đồng, số tiền thực tế bán đề 27.500.000 đồng, trúng đề 19.600.000 đồng. Bị cáo S thu lợi số tiền thực tế 27.500.000 đồng - 19.600.000 đồng = 7.900.000 đồng. Cụ thể:

Bị cáo bán số lô, đề đài Miền Bắc 14.260.000 đồng (H 11.560.000 đồng, N 2.700.000 đồng), số tiền nhận thực tế 10.600.000 đồng (H 2.000.000 đồng, N 8.600.000 đồng), trúng đề 14.000.000 đồng (H trúng). Số tiền đánh bạc 14.260.000 đồng + 14.000.000 đồng = 28.260.000 đồng. Bị cáo S thua thực tế 14.000.000 đồng - 10.600.000 đồng = 3.400.000 đồng nên S không có thu lợi.

Bị cáo bán lô, đề miền Trung cho H số tiền 7.120.000 đồng, số tiền nhận thực tế 5.200.000 đồng, H không trúng đề. Số tiền đánh bạc 7.120.000 đồng, bị cáo S thu lợi thực tế 5.200.000 đồng.

Bị cáo bán số lô, đề đài Miền N cho H số tiền 15.840.000 đồng, số tiền nhận thực tế 11.700.000 đồng, H trúng đề 5.600.000 đồng. Số tiền đánh bạc 15.840.000 đồng + 5.600.000 đồng = 21.440.000 đồng. Bị cáo S thu lợi thực tế 11.700.000 đồng – 5.600.000 đồng = 6.100.000 đồng.

- Ngày 27/06/2023: Bị cáo bán số lô, đề đài Miền Bắc cho N số tiền 5.400.000 đồng. Tiền nhận thực tế bán đài Miền Bắc là: 4.000.000 đồng, N không trúng đề. Bị cáo S thu lợi số tiền thực tế là: 4.000.000 đồng.

- Ngày 28/06/2023: Bị cáo bán số lô, đề cho N, H các đài Miền Bắc, Miền N 02 lần (H 7.120.000 đồng, N 2.700.000 đồng), trong đó 01 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 dưới 20.000.000 đồng, 01 lần dưới 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc

9.820.000 đồng, số tiền thực tế bán đề 7.200.000 đồng, không trúng đề. Bị cáo S thu lợi số tiền thực tế 7.200.000 đồng. Cụ thể:

Bị cáo bán số lô, đài đài Miền Bắc cho N 2.700.000 đồng, tiền nhận thực tế bán đài Miền Bắc là: 2.000.000 đồng, N không trúng đề. S thu lợi số tiền thực tế là: 2.000.000 đồng.

Bị cáo bán số lô, đề đài Miền N cho H 7.120.000 đồng, tiền nhận thực tế bán đài Miền N là: 5.200.000 đồng, H không trúng đề. Bị cáo S thu lợi số tiền thực tế là: 5.200.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 bị cáo S bán số lô, đề cho N, H tổng cộng 11 lần, trong đó 03 lần số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng, 06 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng, 02 lần dưới 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 147.510.000 đồng, số tiền nhận thực tế 83.930.000 đồng. Bị cáo S thu lợi thực tế tổng cộng 50.330.000 đồng.

* Về thu giữ, tạm giữ vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng, số seri: R58T90KCVAE, gắn sim số: 0793224567;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng, số seri: R9YRB03MFLF, gắn sim số: 0934132492;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng số seri: RF8R416M0NR gắn sim 1 số: 0909453478; sim 2 số: 0706307709;

- 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng;

- Tiền Việt N: 1.940.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thành S, Trần Hoài N và Phạm Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên 13 lá được thua bằng tiền của Phạm Thị Vân, Trần Thị Phương Anh, Phạm Minh H, Trần Thành S, do tổng số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này và xử lý tài sản có liên quan theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thị Hải Yến (là người chung sống như vợ chồng với Phạm Minh H) là chủ đăng ký thông tin số thuê bao 0793.224.567, sau khi đăng ký sử dụng đến năm 2020 thì chị Yến cho H sử dụng. Việc H sử dụng thuê bao này để mua số đề chị Yến không biết nên không đủ căn cứ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBT ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố các bị cáo Trần Hoài N, Phạm Minh H về tội:

“Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Trần Thành S về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng. Đồng thời phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm hình sự:

- *Hình phạt chính:*

+ Đề nghị áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thành S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh H số tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

+ Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoài N số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- *Hình phạt bổ sung:*

+ Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thành S số tiền 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Các bị cáo còn lại không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng, số seri: R58T90KCVAE của bị cáo Phạm Minh H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng, số seri: R9YRB03MFLF của bị cáo Trần Thành S; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng số seri: RF8R416M0NR của bị cáo Trần Hoài N.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoài N số tiền 510.000 đồng nhưng đề nghị giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0793.224.567 của bị cáo Phạm Minh H; Sim số 0934.132.492 của bị cáo Trần Thành S; Sim số: 0909.453.478 và sim số: 0706.307.709 của bị cáo Trần Hoài N;

+ Biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Trần Thành S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 50.330.000 đồng, bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng nên đề nghị bị cáo nộp thêm 40.330.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Hoài N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 đồng, bị cáo đã nộp 4.800.000 đồng nên đề nghị bị cáo nộp thêm 7.200.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, ban hành quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 29/6/2023 tại quán cà phê Khôi Nguyên, hẻm 557, đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Hoài N, Phạm Minh H, Trần Thành S. Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 các bị cáo Trần Hoài N, Phạm Minh H và Trần Thành S có hành vi mua bán số lô, đề các đài Miền Bắc, Miền N, Miền Trung được thua bằng tiền.

Theo đó:

Từ ngày 25/6/2023 đến ngày 28/6/2023 bị cáo Trần Hoài N có hành vi mua số lô, đề các đài Miền Bắc 04 lần, trong đó có 02 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng (Ngày 26/6/2023 đài Miền Bắc 16.700.000 đồng, ngày 27/6/2023 đài Miền Bắc 5.400.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc 26.350.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 đồng.

Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 bị cáo Phạm Minh H thực hiện hành vi mua số lô, đề các đài Miền Bắc, Miền Trung, Miền N 08 lần, số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 121.160.000 đồng, bị cáo không trúng đề nên không có thu lợi bất chính.

Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 bị cáo Trần Thành S thực hiện hành vi bán số lô, đề các đài Miền Bắc, Miền Trung, Miền N và trực tiếp ăn thua với hai bị cáo H, N. Bị cáo S tổ chức bán số lô, đề tổng cộng 11 lần, trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng (Ngày 21/6/2023 bán đài Miền N cho H số tiền 40.700.000 đồng, ngày 26/6/2023 bán cho H, N đài Miền Bắc 28.260.000 đồng và đài Miền N 21.440.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc 147.510.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 50.330.000 đồng.

Hành vi của hai bị cáo Trần Hoài N, Phạm Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Trần Thành S đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng của Nhà nước nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo H có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có giấy khen, huy chương có nhiều thành tích trong công tác ngành công an nhân dân và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo N có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nộp tiền khắc phục một phần hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa

đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Bị cáo S có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nộp tiền khắc phục một phần hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy bị cáo S là người trực tiếp tổ chức đánh bạc, số tiền đánh bạc lớn, thu lợi bất chính nhiều nên cần áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H, N số tiền đánh bạc không lớn, H không có thu lợi bất chính, còn N thu lợi bất chính ít. Tuy nhiên mặc dù không thu lợi bất chính nhưng số tiền đánh bạc và số lần phạm tội nhiều hơn N nên mức hình phạt sẽ cao hơn N. Nhận thấy không cần phải cách ly hai bị cáo H, N ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính phạt tiền cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo S cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 30.000.000 đồng. Đối với H, N đã áp dụng hình phạt chính phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tang vật là các điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để mua bán số lô, đề nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu đen (Điện thoại cũ đã qua sử dụng), số seri: R58T90KCVAE; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu đen (Điện thoại cũ đã qua sử dụng), số seri: R9YRB03MFLF; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu đen (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) số seri: RF8R416M0NR.

- Các sim điện thoại di động sim số: 0793224567, sim số: 0934132492, sim số: 0909453478; sim số: 0706307709 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ bài tây loại 52 lá dùng để tham gia đánh bạc ngày 29/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã quyết định xử lý.

- Tiền Việt N: 1.940.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tịch thu số tiền của H 260.000 đồng, của bị cáo S 680.000 đồng, của bà Phạm Thị Vân 490.000.000 đồng. Tổng cộng 1.430.000 đồng, còn lại số tiền 510.000 đồng của bị cáo N, không liên quan hành vi đánh bạc nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với các số tiền thu lợi bất chính của N 12.000.000 đồng, của S 50.330.000 đồng cần buộc các bị cáo nộp để tịch thu sung công quỹ nhà nước. Bị cáo S đã nộp khắc phục 10.000.000 đồng, N nộp khắc phục 4.800.000 đồng nên bị cáo S còn phải nộp thêm 50.330.000 đồng – 10.000.000 đồng = 40.330.000 đồng, bị cáo N còn phải nộp thêm 12.000.000 đồng – 4.800.000 đồng = 7.200.000 đồng.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 322; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Trần Thành S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trần Thành S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu

Samsung A13 màu đen (Điện thoại cũ đã qua sử dụng), số seri: R58T90KCVAE; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu đen (Điện thoại cũ đã qua sử dụng), số seri: R9YRB03MFLF; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu đen (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) số seri: RF8R416M0NR;

Tịch thu tiêu hủy: Các sim số: 0793224567; 0934132492; 0909453478 và 0706307709;

Trả lại cho bị cáo Trần Hoài N số tiền 510.000 đồng (*Năm trăm mười nghìn đồng*), tiếp tục tạm giữ để thi hành án;

(Những vật chứng và tiền Việt N nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-VKSBT ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy và biên bản giao nhận ngày 09/01/2024)

Buộc bị cáo Trần Hoài N nộp số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước, trừ vào số tiền đã khắc phục 4.800.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*). Bị cáo N còn lại phải nộp thêm 7.200.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*);

Buộc bị cáo Trần Thành S nộp số tiền thu lợi bất chính 50.330.000 đồng (*Năm mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước, trừ vào số tiền đã khắc phục 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Bị cáo S còn lại phải nộp thêm 40.330.000 đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an quận Bình Thủy;
- Cơ quan THA hình sự quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Quận Bình Thủy;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

đã ký

Lê Thị Thùy Hương

